

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

Số: 60/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Áp dụng một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình (trước sắp xếp) ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Xét Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết áp dụng một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình (trước sắp xếp) ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Áp dụng một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình (trước sắp xếp) ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Nội dung áp dụng gồm: Điểm b khoản 1 Điều 1; điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 2; khoản 1, khoản 2 Điều 5; Điều 18 của Quy định được ban hành kèm

theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình. Các nội dung nêu trên được áp dụng như sau:

1. Điểm b khoản 1 Điều 1

“1. Phạm vi điều chỉnh

b) Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (bao gồm hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường) sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;”

2. Điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 2

“1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình, gồm:

a) Cơ quan nhà nước (sau đây gọi là cơ quan);

b) Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là tổ chức);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị);

2. Đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.”

3. Khoản 1, khoản 2 Điều 5

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh đối với dự án (dự toán mua sắm) có tổng dự toán từ 02 tỷ đồng trở lên.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước của đơn vị mình và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với dự án (dự toán mua sắm) có tổng dự toán dưới 02 tỷ đồng.”

4. Điều 18

“1. Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 12 năm 2025.
2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Nam.

b) Nghị quyết số 143/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Chính